

Số: /TTr-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định lộ trình và phương thức tham gia hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính toàn cầu

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính sách của Chính phủ giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan hoàn thành dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định lộ trình và phương thức giảm nhẹ khí nhà kính (sau đây viết tắt là Nghị định). Dự thảo Nghị định đã nhận được sự đồng thuận cao của các Bộ, ngành, địa phương. Ngày 29 tháng 6 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 43/TTr-BTNMT gửi Chính phủ về việc ban hành Nghị định.

Sau khi xem xét, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 7713/VPCP-NN ngày 15 tháng 8 năm 2018 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, xây dựng Nghị định quy định về lộ trình và phương thức tham gia hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu, đảm bảo tính khả thi, phù hợp các cam kết tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trình Chính phủ xem xét, quyết định sau khi có các hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris.

Tại Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 24 (COP24) được tổ chức tại Katowice, Cộng hòa Ba Lan từ ngày 02 đến ngày 15 tháng 12 năm 2018, các Bên đã nhất trí thông qua “*Bộ Quy tắc khí hậu Katowice: Hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris*”. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 06/BC-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2019 gửi Thủ tướng Chính phủ về kết quả Hội nghị COP24 (gửi kèm theo).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng nêu tại Công văn số 7713/VPCP-NN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phân tích, đánh giá các nội dung của “*Bộ Quy tắc khí hậu Katowice: Hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris*” (sau đây gọi tắt là Bộ Quy tắc khí hậu Katowice) và tác động đến nội dung của Nghị định và xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. NỘI DUNG CHÍNH CỦA THỎA THUẬN PARIS VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ BỘ QUY TẮC KHÍ HẬU KATOWICE

1. Nội dung chính của Thỏa thuận Paris

Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu được thông qua tại COP21 được tổ chức tại Paris, Cộng hòa Pháp tháng 12 năm 2015. Thỏa thuận Paris là văn bản

pháp lý toàn cầu đầu tiên ràng buộc trách nhiệm pháp lý của tất cả các Bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) trong giảm nhẹ khí nhà kính, nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu.

Mục đích trọng tâm của Thỏa thuận Paris là tăng cường ứng phó (thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ khí nhà kính) trước nguy cơ biến đổi khí hậu nhằm giữ mức tăng nhiệt độ toàn cầu ở dưới ngưỡng 2 độ C vào cuối thế kỷ so với thời kỳ tiền công nghiệp; đồng thời nỗ lực nhằm hạn chế hơn nữa sự gia tăng nhiệt độ, phấn đấu mức tăng ở dưới ngưỡng 1,5 độ C. Thỏa thuận cũng nhằm tăng cường khả năng của các quốc gia trong thích ứng với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững.

Trách nhiệm của mỗi Bên được xác định chủ yếu thông qua các Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), thể hiện nỗ lực cao nhất của Bên quốc gia đó trong đóng góp về giảm nhẹ, thích với biến đổi khí hậu và các đóng góp khác phù hợp điều kiện của mỗi quốc gia.

Cùng với thông qua Thỏa thuận Paris gồm 29 Điều, COP21 cũng thông qua Quyết định 1/CP21 gồm 140 đoạn văn, quy định các nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện, trong đó có quy định trước cuối năm 2018 phải hoàn thành việc xây dựng hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris.

2. Nội dung chính của Bộ Quy tắc khí hậu Katowice

Qua ba năm đàm phán từ 2015 - 2018, các Bên đã đạt được sự đồng thuận thông qua hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris, được gọi là Bộ quy tắc khí hậu Katowice tại COP24. Bộ Quy tắc khí hậu Katowice là tập hợp các quy định, hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Thỏa thuận Paris và gồm các nội dung chính như sau:

a) Hướng dẫn thực hiện các vấn đề liên quan đến giảm nhẹ được đề cập tại Điều 4 của Thỏa thuận Paris và các đoạn văn từ 21 đến 35 của Quyết định 1/CP21, bao gồm hướng dẫn chi tiết liên quan đến phần giảm nhẹ theo Quyết định 1/CP.21; phương thức và thủ tục cho vận hành và sử dụng hệ thống đăng ký được đề cập tại khoản 12, Điều 4, Thỏa Thuận Paris; khung thời gian chung cho các Đóng góp do quốc gia tự quyết định được đề cập tại khoản 10, Điều 4, Thỏa Thuận Paris; và phương thức, chương trình làm việc và nhiệm vụ trong khuôn khổ Thỏa thuận Paris của Diễn đàn về tác động của việc thực hiện các giải pháp ứng phó.

b) Hướng dẫn thực hiện các vấn đề liên quan đến các cơ chế và cách tiếp cận được đề cập tại Điều 6 của Thỏa thuận Paris và các đoạn văn từ 36 đến 40 của Quyết định 1/CP21, bao gồm: hướng dẫn về cách tiếp cận hợp tác được đề cập tại khoản 2, Điều 6, Thỏa thuận Paris; các quy tắc, phương thức và thủ tục cho cơ chế đóng góp cho giảm nhẹ và phát triển bền vững được đề cập tại khoản 4, Điều 6, Thỏa thuận Paris; và chương trình làm việc trong khuôn khổ cho các cách tiếp cận phi thị trường được đề cập tại khoản 8, Điều 6, Thỏa thuận Paris.

c) Hướng dẫn thực hiện các vấn đề về thích ứng với biến đổi khí hậu nêu tại Điều 7 của Thỏa thuận Paris và các đoạn văn 41, 42 và 45 của Quyết định 1/CP21, bao gồm: hướng dẫn chi tiết về thông báo thích ứng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung của Đóng góp do quốc gia tự quyết định được đề cập tại khoản

10 và 11, Điều 7, Thỏa thuận Paris; phương thức và thủ tục cho việc vận hành và sử dụng hệ thống đăng ký thích ứng nêu tại khoản 12, Điều 7, Thỏa thuận Paris; các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ủy ban thích ứng đề cập tại đoạn văn 41, 42 và 45 của Quyết định 1/CP21.

d) Hướng dẫn thực hiện việc cung cấp thông tin tài chính khí hậu nêu tại Điều 9 của Thỏa thuận Paris và các đoạn văn từ 52 đến 64 của Quyết định 1/CP21, bao gồm: xác định thông tin chi tiết về hỗ trợ tài chính các Bên nước phát triển phải cung cấp như quy định tại khoản 5, Điều 9 Thỏa thuận Paris và quy định về minh bạch trong cung cấp thông tin về hỗ trợ tài chính nêu tại khoản 7, Điều 9, Thỏa thuận Paris.

e) Hướng dẫn thực hiện các vấn đề liên quan đến khung minh bạch trong ứng phó và hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu nêu tại Điều 13 của Thỏa thuận Paris và các đoạn văn từ 84 đến 98 của Quyết định 1/CP21, bao gồm phương thức, thủ tục và hướng dẫn cho khung minh bạch đối với các hoạt động ứng phó và hỗ trợ ứng phó liên quan đến Điều 13, Thỏa thuận Paris.

g) Hướng dẫn thực hiện Đánh giá nỗ lực toàn cầu nêu tại Điều 14 của Thỏa thuận Paris và các đoạn văn từ 99 đến 101 của Quyết định 1/CP21, bao gồm các vấn đề có liên quan đến đánh giá nỗ lực toàn cầu liên quan đến Điều 14, Thỏa thuận Paris.

h) Hướng dẫn thực hiện các vấn đề liên quan đến thúc đẩy thực hiện và tuân thủ nêu tại Điều 15 của Thỏa thuận Paris và các đoạn văn từ 99 đến 101 của Quyết định 1/CP21, bao gồm: phương thức và thủ tục cho việc vận hành hiệu quả ủy ban thúc đẩy thực hiện và tuân thủ phù hợp với khoản 2, Điều 15, Thỏa thuận Paris.

Việc thông qua được Bộ Quy tắc khí hậu Katowice (theo báo cáo tổng hợp của Bộ Công an về phản ứng của dư luận quốc tế đối với kết quả Hội nghị COP24), đã nhận được sự quan tâm và đánh giá là kết quả tốt nhất có thể đạt được trong tình hình hiện nay.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành phân tích, đánh giá các nội dung của Bộ Quy tắc khí hậu Katowice và tác động đến nội dung của Nghị định và xin báo cáo Chính phủ như sau:

1. Tên gọi của Nghị định

Để đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn số 7713/VPCP-NN và Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Dự thảo Nghị định được đổi tên thành “***Nghị định quy định về lộ trình và phương thức tham gia hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính toàn cầu***”. Việc đổi tên gọi của Nghị định cũng thể hiện quan điểm xây dựng Nghị định, cụ thể như sau.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Thực hiện chỉ đạo và quyết tâm của Thủ tướng Chính phủ xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp đã được Chính phủ cụ thể hóa trong các nghị quyết, quyết định quan trọng thời

gian qua (Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP và các Nghị quyết phiên họp thường kỳ), dự thảo Nghị định được xây dựng với quan điểm nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật, hạn chế thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo,... đồng thời chú trọng khắc phục những hạn chế trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và đáp ứng được các yêu cầu, quy định của các điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm đảm bảo Việt Nam xác định rõ lộ trình và phương thức tham gia hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu, đáp ứng các yêu cầu của Bộ Quy tắc khí hậu Katowice nói riêng và cam kết của Việt Nam đối với UNFCCC nói chung. Đồng thời, dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm góp phần tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế, phát thải ít các-bon và tăng trưởng xanh theo chiều sâu; tạo điều kiện để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.

Do đó, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được xây dựng dưới hình thức các kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các ngành, được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính quốc gia. Phương thức này được thực hiện trong trong giai đoạn cam kết đầu tiên từ 2020-2030 với sự tham gia của các Bộ chuyên ngành và mang tính bắt buộc. Đây là căn cứ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính, biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và mức giảm nhẹ tiềm năng ở cấp ngành.

Các kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính sẽ bao gồm các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tiềm năng trong các lĩnh vực thuộc các ngành: năng lượng; giao thông vận tải; xây dựng; nông nghiệp; sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp; quản lý chất thải rắn đã được thông qua tại Đóng góp do quốc gia tự quyết định được Chính phủ đồng ý đệ trình UNFCCC ngày 30 tháng 9 năm 2015 và bổ sung các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác tùy vào điều kiện của các ngành.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định xác định lộ trình và phương thức quản lý nhà nước đối với các cơ sở phát thải lớn, bước đầu thực hiện đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm quy định tại Điều 6 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời xây dựng các tiêu chí xác định Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính lớn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam và yêu cầu của quốc tế, tiến tới quản lý chặt chẽ mức phát thải khí nhà kính của các doanh nghiệp trong những năm tới. Lộ trình và phương thức quản lý nhà nước đối với các cơ sở phát thải lớn này tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngày càng có trách nhiệm đối với việc giảm nhẹ khí nhà kính, mở ra hướng đi mới cho nền kinh tế các bon thấp; từng bước xây dựng thể chế, chính sách bền vững cho giảm nhẹ khí nhà kính, thực hiện các kế hoạch quản lý thống nhất, thúc đẩy sự thay đổi trong thực tế và tăng cường thực thi pháp luật

về giảm nhẹ khí nhà kính. Dự thảo Nghị định cũng xác định lộ trình xây dựng và vận hành thị trường tín chỉ các-bon phù hợp với điều kiện quốc gia và xu hướng của cộng đồng quốc tế.

3. *Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định*

Nội dung của Dự thảo Nghị định bao gồm 33 Điều được biên chế trong 5 Chương: (1) Quy định chung; (2) Lộ trình tham gia giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu; (3) Phương thức tham gia giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu; (4) Tổ chức thực hiện và (5) Điều khoản thi hành. Trong đó, phần nội dung thuộc Chương 3 được chia thành 3 nội dung chính gồm: (i) Giảm nhẹ khí nhà kính; (ii) Kiểm kê khí nhà kính; và (iii) Đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ quản lý giảm phát thải khí nhà kính bằng tín chỉ các-bon phát thải khí nhà kính.

Những yêu cầu đặt ra trong Bộ Quy tắc khí hậu Katowice đã được phản ánh kịp thời và xuyên suốt trong dự thảo Nghị định. Bộ Quy tắc khí hậu Katowice sau khi được thông qua không có tác động lớn đến nội dung của Nghị định, cụ thể như sau:

a) Lộ trình và phương thức tham gia hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu

Bộ Quy tắc khí hậu Katowice “*khẳng định tiếp tục hỗ trợ tăng cường năng lực cho các quốc gia đang phát triển nhằm nâng cao nỗ lực giảm nhẹ và tăng mục tiêu giảm nhẹ theo lộ trình tùy thuộc bối cảnh quốc gia*”. Đây là mục tiêu chính mà Nghị định hướng tới nhằm tạo hành lang pháp lý mạnh mẽ hơn cho các hoạt động tham gia giảm nhẹ khí nhà kính tại Việt Nam, được nêu rõ trong Chương II và Chương III của Nghị định.

Bộ Quy tắc khí hậu Katowice cũng yêu cầu “*Các quốc gia cần tạo điều kiện, cung cấp thông tin đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch đối với việc thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC)*” và “*giải trình cho các NDC của mình và khi tính toán phát thải nhân tạo và loại bỏ tương ứng*” cũng như đảm bảo sự “*công bằng và tham vọng, tầm nhìn của quốc gia và là phương thức góp phần đạt được mục tiêu của Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) như được nêu trong Điều 2 của Thỏa thuận Paris*”. Nội dung này cũng đã được dự báo trước trong quá trình xây dựng Nghị định và là cơ sở được lựa chọn để xây dựng Nghị định nhằm đảm bảo hoạt động giảm phát thải của Việt Nam là phù hợp, các kết quả giảm phát thải được phản ánh đầy đủ và chính xác. Các yêu cầu này cũng được quy định cụ thể tại Điều 21 của Nghị định.

Với yêu cầu nêu trên của Bộ Quy tắc khí hậu Katowice, dự thảo Nghị định đã có các quy định theo dõi, giám sát các nỗ lực giảm nhẹ của Việt Nam phù hợp với các cơ chế đánh giá của UNFCCC nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, minh bạch, chính xác, đầy đủ, nhất quán và tránh việc tính hai lần đối với các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính.

Về quá trình thực hiện NDC, các hoạt động giảm nhẹ nằm trong nỗ lực của quốc gia sẽ được theo dõi, giám sát cụ thể tới từng dự án trong giai đoạn cam kết trong Khung minh bạch được tăng cường (Enhanced Transparency Framework - ETF), bao gồm tất cả các quá trình kiểm kê, đo đạc - báo cáo - thẩm định mức

giảm nhẹ; phương pháp luận và kỹ thuật sử dụng; nguồn số liệu, quá trình tính toán, kiểm soát và đảm bảo chất lượng (QA/QC); chế độ báo cáo từ dưới lên và áp dụng các hướng dẫn kỹ thuật mới. Việc thực hiện báo cáo về các nỗ lực giảm nhẹ cam kết trong NDC, tuy chủ yếu được thể hiện qua các báo cáo quốc gia, nhưng việc phân tích và tham vấn quốc tế theo quy định của UNFCCC sẽ được thực hiện cụ thể, chặt chẽ hơn.

Các quy trình nêu trên đã được quy định trong mục 3 của Nghị định nhằm hình thành một Khung minh bạch như theo hướng dẫn của UNFCCC và từng bước được thể hiện trong chính sách cấp quốc gia và cấp ngành. Điều này tạo điều kiện cho việc phân tách các nỗ lực được thực hiện theo cam kết quốc gia trong NDC và các phần giảm nhẹ được thực hiện thêm, làm cơ sở cho việc hình thành thị trường tín chỉ các-bon trong tương lai.

b) Kiểm kê khí nhà kính các cấp

Bộ Quy tắc khí hậu Katowice yêu cầu “*thực hiện và duy trì các hoạt động kiểm kê khí nhà kính quốc gia, bao gồm căn cứ pháp lý, thủ tục và quy trình để tiếp tục tính toán, tổng hợp và báo cáo kịp thời. Cơ cấu tổ chức cho kiểm kê khí nhà kính quốc gia có thể tùy thuộc vào bối cảnh quốc gia và thay đổi theo thời gian*”. Vấn đề này đã được khẳng định tại Điều 14 của Nghị định.

Các yêu cầu “*báo cáo về quá trình lập kế hoạch, thực hiện và quản lý kiểm kê khí nhà kính, bao gồm: (1) thiết lập đầu mối quốc gia về kiểm kê khí nhà kính; (2) Quy trình chuẩn bị kiểm kê khí nhà kính theo hướng dẫn của Ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC); (3) Lưu trữ thông tin kiểm kê khí nhà kính theo chuỗi thời gian, bao gồm các nguồn phát thải và dữ liệu hoạt động, tổng hợp dữ liệu, kiểm soát chất lượng/đảm bảo chất lượng (QA/QC), đánh giá kết quả và cải thiện kiểm kê khí nhà kính; (4) Các quy trình phê duyệt kiểm kê khí nhà kính*” được quy định trong các Điều từ 15 đến 18 của Nghị định. Các nội dung có liên quan khác thuộc Bộ Quy tắc khí hậu Katowice về cơ bản hoàn toàn phù hợp với các nội dung thuộc Mục 2 Chương III của Nghị định.

Với các yêu cầu kỹ thuật, điểm mới của Bộ Quy tắc khí hậu Katowice là quy định sử dụng Hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính theo phiên bản IPCC 2006 so với phiên bản đang sử dụng hiện nay là IPCC 1996.

Dự thảo Nghị định đã quy định đưa các nội dung này vào các văn bản hướng dẫn kỹ thuật thực hiện Nghị định. Các quy định trong dự thảo Nghị định là những quy định quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch, chính xác, đầy đủ, nhất quán đối với hiện trạng phát thải khí nhà kính, ứng dụng các hướng dẫn mới nhất của IPCC.

c) Đo đạc - Báo cáo - Thẩm định về giảm nhẹ khí nhà kính

Với việc đưa ra Khung minh bạch được tăng cường (ETF), Bộ Quy tắc khí hậu Katowice khuyến khích các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam báo cáo hành động khí hậu hai năm một lần. ETF là quy định bắt buộc theo Điều 13 của Thỏa thuận Paris.

Về vấn đề này, Nghị định quy định tại mục 3 Chương III gồm: yêu cầu đối với hoạt động đo đạc, báo cáo và thẩm định giảm nhẹ (Điều 21); nội dung thực hiện đo đạc (quy định tại Điều 23), báo cáo (quy định tại Điều 24) và thẩm định (quy định tại Điều 25) mức giảm nhẹ. Như vậy, dự thảo Nghị định về cơ bản đã đảm bảo đầy đủ các nội dung của Bộ Quy tắc khí hậu Katowice đối với hoạt động đo đạc, báo cáo và thẩm định. Các nội dung liên quan đến MRV cho việc tham gia hoạt động giảm phát thải khí nhà kính toàn cầu sẽ được hướng dẫn chi tiết dưới dạng thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các hướng dẫn chung và các thông tư hoặc các quyết định của các Bộ liên quan nhằm hướng dẫn các lĩnh vực thực hiện các hoạt động đo đạc, báo cáo và thẩm định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính sau khi Nghị định được ban hành.

d) Đối với việc hình thành và phát triển thị trường tín chỉ các-bon trong nước và tham gia thị trường tín chỉ các-bon thế giới

Về cơ chế dựa trên thị trường mà cụ thể là thị trường tín chỉ các-bon, Bộ Quy tắc khí hậu Katowice vẫn chưa có quy định cụ thể và sẽ xem xét thông qua tại phiên họp thứ hai của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận Paris, dự kiến được tổ chức vào tháng 11 năm 2019. Do vậy, dự thảo Nghị định đã đưa ra một lộ trình cụ thể nhằm từng bước nghiên cứu và xây dựng thị trường này dựa trên định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như phù hợp với tính hình đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu.

III. KIẾN NGHỊ

Với việc Thỏa thuận Paris chính thức có hiệu lực vào ngày 04 tháng 11 năm 2016, giảm nhẹ khí nhà kính đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với Việt Nam từ sau 2020. Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030 các mục tiêu giảm nhẹ đã được xác định trong NDC của Việt Nam và theo các quy định về minh bạch của UNFCCC. Việt Nam phải định kỳ báo cáo việc thực hiện, đồng thời chịu sự giám sát, đánh giá của quốc tế trong việc thực hiện giảm nhẹ khí nhà kính, hướng tới đạt được các mục tiêu đã cam kết.

Trong NDC hiện nay, bằng nguồn lực của mình, Việt Nam đã cam kết đến năm 2030, sẽ nỗ lực để giảm 8% lượng phát thải khí nhà kính so với Kịch bản phát thải khí nhà kính trong điều kiện phát triển thông thường (BAU); nếu có thêm hỗ trợ quốc tế, nỗ lực này có thể tăng lên đến 25%. Trong 2 mục tiêu trên, thì mục tiêu 8% là mục tiêu vô điều kiện và Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện; mục tiêu 25% là mục tiêu có điều kiện. Nghĩa vụ thực hiện của Việt Nam đối với mục tiêu có điều kiện sẽ được kiểm điểm song song với việc kiểm điểm mức độ hỗ trợ quốc tế giành cho Việt Nam.

Việc xác định mục tiêu giảm nhẹ trong NDC hiện nay được xây dựng trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng với các phương án giảm nhẹ cụ thể và đã được các Bộ, ngành đồng thuận. Cam kết của Việt Nam nói riêng và của cộng đồng quốc tế nói chung sẽ thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật theo hướng tăng dần. NDC cập nhật của mỗi nước phải gửi UNFCCC trước cuối 2020 và thực hiện cứ mỗi 5 năm sau đó.

Hiện nay, Việt Nam cũng đang tiến hành rà soát, cập nhật NDC, dự kiến hoàn thành trước cuối năm 2020 theo hướng tính toán kỹ hơn các phương án giảm nhẹ trên cơ sở các thông tin mới nhất. Theo quy định của Thỏa thuận Paris và các văn bản hướng dẫn thực hiện đã được thông qua thì mức cam kết trong NDC cập nhật không được thấp hơn mức đã cam kết trong NDC trước đó. Vì vậy, khi thực hiện rà soát, cập nhật NDC, các Bộ, ngành có thể đưa ra các phương án giảm nhẹ tốt hơn nhưng mức giảm nhẹ phát thải của các lĩnh vực trong NDC cập nhật không được thấp hơn lượng giảm phát thải trong NDC hiện nay. Nghĩa là, việc thay đổi mức phát thải (nếu có) trong NDC cập nhật cũng sẽ không ảnh hưởng tới nội dung Nghị định.

Vì vậy, dự thảo Nghị định sau khi được điều chỉnh đã đưa ra lộ trình, phương thức để Việt Nam tham gia thực hiện giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu phù hợp với yêu cầu của UNFCCC. Các quy định trong dự thảo Nghị định cũng đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước về giảm nhẹ khí nhà kính, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, đáp ứng các quy định mới nhất của Bộ Quy tắc khí hậu Katowice ban hành tại COP24 năm 2018.

Những vấn đề không chắc chắn như thực hiện giảm nhẹ khí nhà kính khi có hỗ trợ quốc tế, phát triển thị trường các-bon giữa các nước... hiện chưa quy định cụ thể trong Nghị định mà sẽ được Việt Nam tiếp tục thực hiện theo hình thức tự nguyện, có đi có lại giữa các quốc gia và phù hợp điều kiện thực tế của Việt Nam và của quốc tế trong những năm tới.

Trên cơ sở sự phù hợp của dự thảo Nghị định với các hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu sau COP24, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Chính phủ xem xét và sớm ban hành Nghị định quy định lộ trình và phương thức tham gia hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu. Việc ban hành Nghị định sẽ cung cấp một cơ sở pháp lý quan trọng giúp cho các Bộ, ngành thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giảm nhẹ khí nhà kính. Đồng thời, việc thông qua Nghị định còn khẳng định quyết tâm của Chính phủ trong thực hiện các cam kết quốc tế, tạo điều kiện để nâng tầm các cơ quan chuyên môn của Việt Nam trong trao đổi, hợp tác với quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP(TH), PC, BĐKH.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà